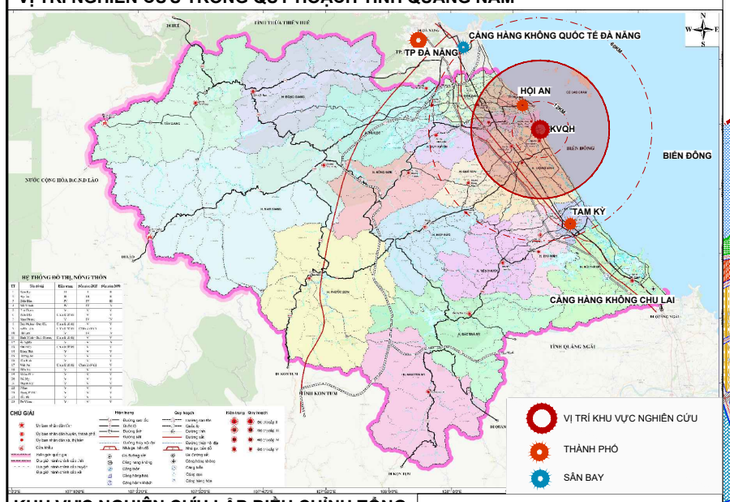
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - XÃ DUY NGHĨA, XÃ THĂNG AN,

ĐIỀU CHỈNHQUY HOẠCH PHÂN KHU (TỶ LỆ 1/2000) KHU NGHỈ DƯỠNG NAM HỘI AN

TẠI HUYỆN DUY XUYÊN VÀ HUYỆN THĂNG BÌNH (XÃ DUY NGHĨA VÀ XÃ THĂNG AN (MỚI))

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT

VỊ TRÍ NGHIÊN CỨU TRONG QUY HOẠCH TỈNH QUẢNG NAM



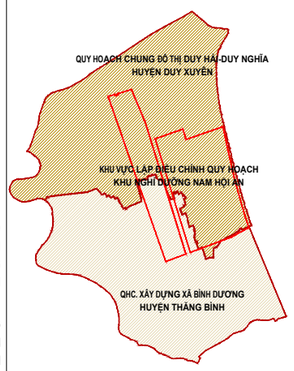
KHU VỰC NGHIÊN CỨU LẬP ĐIỀU CHỈNH TỔNG THỂ QUY HOẠCH THUỘC ĐỊA PHẬN CÁC XÃ DUY NGHĨA VÀ XÃ THĂNG AN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG:

- PHÍA BẮC GIÁP KHU TÁI ĐỊNH CƯ DUY HẢI;
- PHÍA NAM GIÁP KHU TÁI ĐỊNH CƯ VEN BIỂN BÌNH DƯƠNG;
- PHÍA ĐÔNG GIÁP BIỂN ĐÔNG;
- PHÍA TÂY GIÁP XÃ DUY NGHĨA VÀ XÃ THĂNG AN;

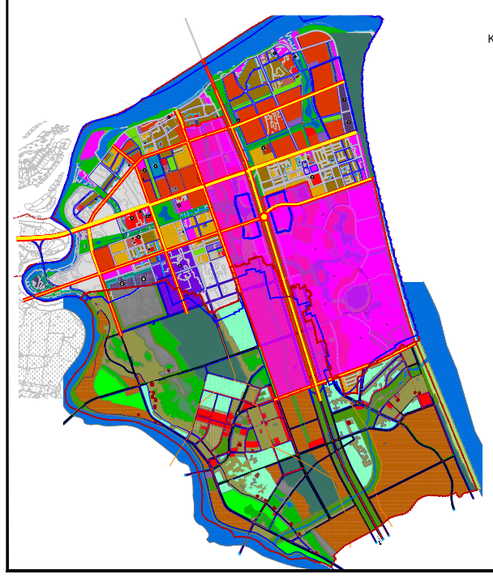
DIỆN TÍCH LẬP ĐIỀU CHỈNH TỔNG THỂ QUY HOẠCH KHOẢNG: 1.017,5 HA

QUYẾT ĐỊNH SỐ **1571**/QĐ-UBND NGÀY 01/8/2023 CỦA UBND HUYỆN THĂNG BÌNH VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH VÀ BAN HÀNH QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ BÌNH DƯƠNG , HUYỆN THĂNG BÌNH TỈNH QUẢNG NAM GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ 2025-2030.

QUYẾT ĐỊNH SỐ **1346**/QĐ-UBND NGÀY 21/5/2025 CỦA UBND TỈNH QUẢNG NAM VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH VÀ BAN HÀNH QUY ĐỊNH QUẢN LÝ KÈM THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ DUY HẢI - DUY NGHĨA, HUYỆN DUY XUYÊN GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030 VÀ NĂM 2045.



VỊ TRÍ NGHIÊN CỨU TRONG TỔNG THỂ QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ DUY HẢI - DUY NGHĨA, HUYỆN DUY XUYÊN VÀ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ BÌNH DƯƠNG, HUYỆN THĂNG BÌNH.



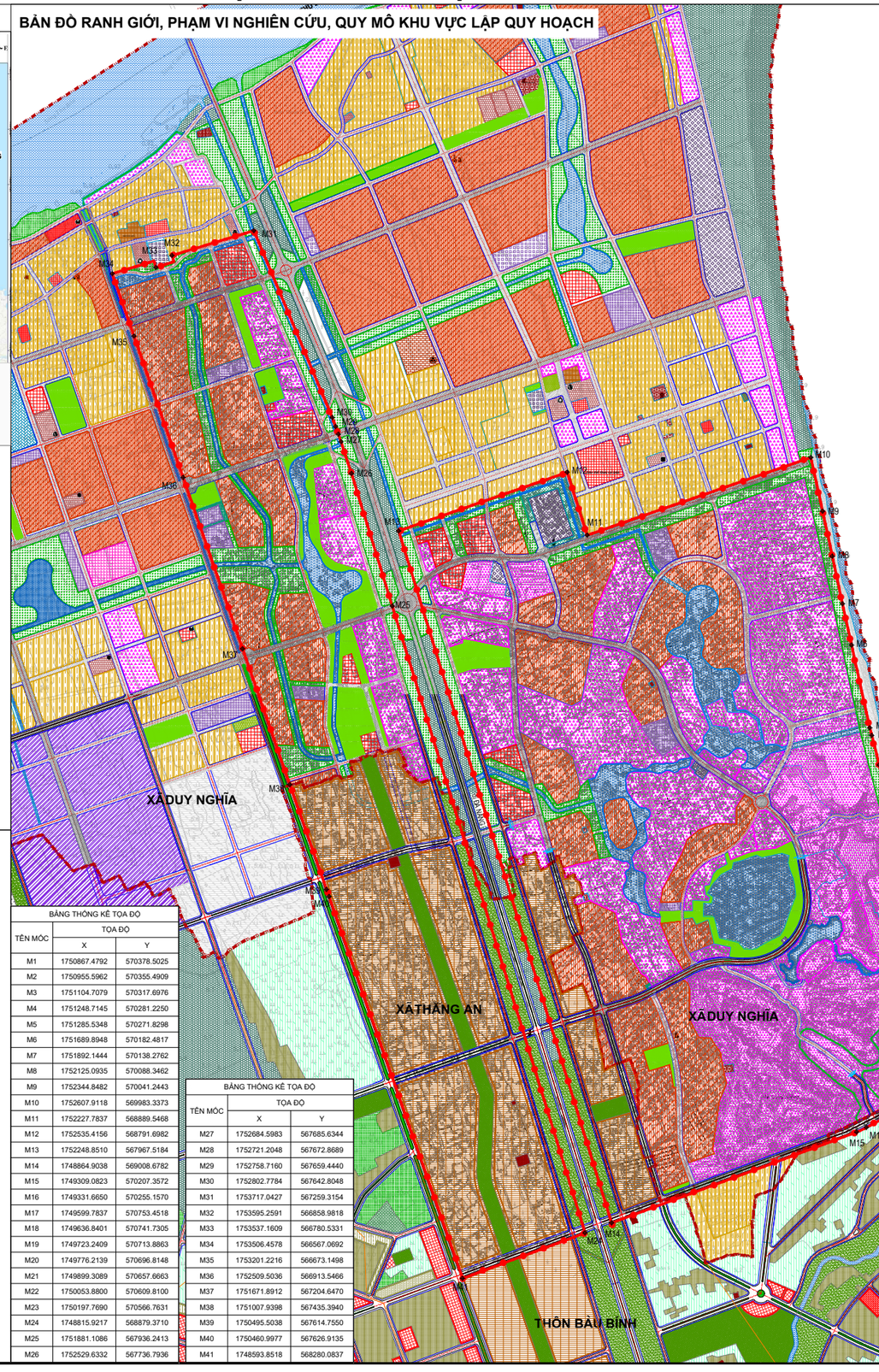
KÍ HIỆU QHC ĐÔ THỊ DUY HẢI - DUY NGHĨA

- KHU VỰC CẢI TẠO CHỈNH TRANG
- KHU VỰC PHÁT TRIỂN MỚI
- KHU VỰC TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐÔ THỊ
- KHU VỰC HỖN HỢP PHÁT TRIỂN MỚI
- KHU VỰC PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ, DU LỊCH
- KHU VỰC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
- KHÔNG GIAN MỞ
- KHU VỰC DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN
- CÔNG TRÌNH/ KHU VỰC ĐIỂM NHẤN
- TRỤC CHỈNH ĐỒ THỊ

KÍ HIỆU QHC XÂY DỰNG XÃ BÌNH DƯƠNG

- ĐẤT TRỒNG LÚA
- ĐẤT TRỒNG TRỌT KHÁC
- ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
- ĐẤT Ở
- ĐẤT CÔNG CỘNG
- ĐẤT TÍN NGƯỠNG, DANH LAM, DI TÍCH
- ĐẤT CN, TIỂU THỦ CN VÀ LÀNG NGHỀ
- ĐẤT XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN
- ĐẤT QUỐC PHÒNG AN NINH
- MẶT NƯỚC
- ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG
- ĐẤT DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN

BẢN ĐỒ RANH GIỚI, PHẠM VI NGHIÊN CỨU, QUY MÔ KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH



BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ

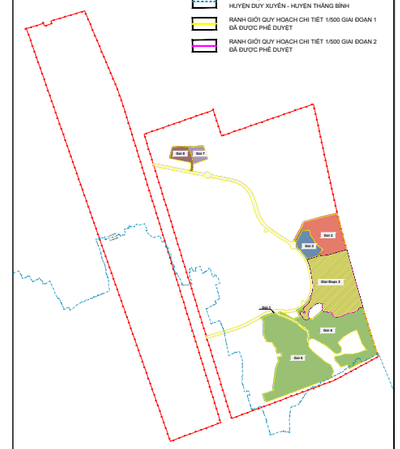
TÊN MỐC	TỌA ĐỘ X	TỌA ĐỘ Y
M1	1750867.4792	570378.5025
M2	1750955.5962	570355.4909
M3	1751104.7079	570317.6976
M4	1751248.7145	570281.2250
M5	1751285.5348	570271.8298
M6	1751689.8948	570182.4817
M7	1751892.1444	570138.2762
M8	1752125.0935	570088.3462
M9	1752344.8482	570041.2443
M10	1752607.9118	569983.3373
M11	1752227.7837	568889.5468
M12	1752535.4156	568791.6982
M13	1752248.8510	567967.5184
M14	1748864.9038	569008.6782
M15	1749309.0823	570207.3572
M16	1749331.6650	570255.1570
M17	1749599.7837	570753.4518
M18	1749636.8401	570741.7305
M19	1749723.2409	570713.8863
M20	1749776.2139	570696.8148
M21	1749899.3089	570657.6663
M22	1750053.8800	570609.8100
M23	1750197.7690	570566.7631
M24	1748815.9217	568879.3710
M25	1751881.1086	567936.2413
M26	1752529.6332	567736.7936

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ

TÊN MỐC	TỌA ĐỘ X	TỌA ĐỘ Y
M27	1752684.5983	567685.6344
M28	1752721.2048	567672.8689
M29	1752758.7160	567659.4440
M30	1752802.7784	567642.8048
M31	1753717.0427	567259.3154
M32	1753595.2591	566858.9818
M33	1753537.1609	566780.5331
M34	1753506.4578	566567.0692
M35	1753201.2216	566673.1498
M36	1752509.5036	566913.5466
M37	1751671.8912	567204.6470
M38	1751007.9398	567435.3940
M39	1750495.5038	567614.7550
M40	1750460.9977	567626.9135
M41	1748593.8518	568280.0837

SƠ ĐỒ HIỆN TRẠNG GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT

(CẬP NHẬT ĐẾN THÁNG 02/2025)



STT	Nhóm chức năng / Loại chức năng sử dụng đất	Ký hiệu: Hiện trạng	Quy hoạch: Đợt đầu	Quy hoạch: Đợt sau
I	**KHU ĐẤT DÂN DỤNG**			
1	Nhóm nhà ở			
2	Hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ			
3	Giáo dục - Trường THPT			
	- Trường THCS, tiểu học, mầm non			
4	Dịch vụ - công cộng khác cấp đô thị			
5	Cơ quan, trụ sở đô thị			
6	Cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị			
7	Giao thông đô thị			
8	Hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị			
II	**KHU ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG**			
1	Sản xuất công nghiệp, kho tàng			
2	Trung tâm đào tạo nghiên cứu			
3	Cơ quan, trụ sở ngoài đô thị			
4	Dịch vụ, du lịch			
5	Trung tâm y tế			
6	Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao			
7	Cây xanh sử dụng hạn chế			
8	Cây xanh chuyên dụng			
9	Di tích, tôn giáo			
10	An ninh			
11	Quốc phòng			
12	Giao thông đối ngoại			
13	Hạ tầng kỹ thuật khác ngoài đô thị			
III	**KHU ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÀ CHỨC NĂNG KHÁC**			
1	Sản xuất nông nghiệp			
2	Đất rừng phòng hộ			
3	Đất chưa sử dụng, dự trữ phát triển			
4	Hồ, ao, đầm			
5	Sông, suối, kênh, rạch			
	Ranh giới quy hoạch			
	Ranh giới quy hoạch chung			

B

GHI CHÚ :

Gói 1: Tuyến đại lộ chính (GĐ 1)
Diện tích đã được cho thuê đất: 160.924,4 m2, theo các Quyết định:
- Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 01/08/2017 đ/c bởi Quyết định 2736/QĐ-UBND ngày 23/10/2017.
- Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 21/06/2018.
- Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 02/07/2018.
- Quyết định số 3564/QĐ-UBND ngày 08/11/2019.

Gói 2: Khu thương mại, vui chơi, casino và khách sạn nghỉ dưỡng(GĐ 1)
Diện tích đã được giao đất, cho thuê đất là 169.576,9 m2, theo Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 04/02/2020 điều chỉnh QĐ số 1899/QĐ-UBND ngày 26/05/2017.

Gói 3: Khu thương mại và căn hộ du lịch (GĐ 1)
Diện tích đã được cho thuê đất là 60.037,0 m2, theo các Quyết định:
- Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 điều chỉnh Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 20/04/2017.
- Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 11/06/2019.

Gói 6: Khu sân gôn GĐ 1:
Diện tích đã được giao đất, cho thuê đất là 781.940 m2, theo Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 09/05/2023 điều chỉnh các Quyết định:
- Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 22/05/2015
- Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 21/06/2018
- Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 24/12/2019
- Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 03/06/2020
- Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 06/09/2022

Gói 7: Khu nhà ở nhân viên và khách sạn nghỉ dưỡng (GĐ 1):
Diện tích đã được cho thuê đất là 32.989,0 m2, theo Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 điều chỉnh các Quyết định:
- Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 16/05/2017
- Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 22/05/2019

Gói 8: Khu hạ tầng kỹ thuật (GĐ 1):
Diện tích đã được giao đất, cho thuê đất là 43.321,0 m2, theo Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 30/06/2023 điều chỉnh các Quyết định:
- Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 01/08/2017
- Quyết định số 3565/QĐ-UBND ngày 08/11/2019

Khu nghỉ dưỡng thấp tầng biển thuộc Giai đoạn 2:
Diện tích đã được giao đất, cho thuê đất là 279.696,0 m2, theo Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 30/06/2023 theo các Quyết định:
- Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 22/06/2018
- Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 22/06/2018 được điều chỉnh bởi QĐ số 1130/QĐ-UBND ngày 28/04/2022.

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN A79
A79 JOINT STOCK COMPANY
ĐỊA CHỈ: PHÒNG 1, TẦNG 3, SỐ 108 NGUYỄN TRÃI, PHƯỜNG THANH XUÂN, TP HÀ NỘI, VIỆT NAM
Add: No 108, Nguyen Trai Str, Thanh Xuan ward, Hanoi, Vietnam
Tel: (84-4) 902176379 Fax:
Email: a79.design.build@gmail.com Website: https://a79.vn/

QH-01